TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

Ông Thạch Ân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Thể, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn V (chết) và bà Phạm Thị C (chết); Có vợ tên Lê Thị Bích T; Con có 04 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2023 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1948. (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị C:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Sơn Sô T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Nhựt Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 18/3/2023 Phan Văn N hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 64F1-151.92 của bà Lê Thị Cẩm H đi đến nhà ông Phạm Văn Bé H để chở bà Phạm Thị C về nhà (bà Phạm Thị C là mẹ ruột của Phan Văn N, sống chung gia đình với Phan Văn N). Đến nhà ông Phạm Văn Bé H, Phan Văn N tham gia uống rượu cùng với những người đến dự đám cưới, khoảng 14 giờ cùng ngày Phan Văn N nghỉ uống rượu điều khiển xe mô tô chở bà Phạm Thị C về nhà. Trong lúc Phan Văn N điều khiển xe mô tô 64F1-151.92 lưu thông trên đường Huyện 32 hướng từ ấp B, xã T về ấp L, xã T mục đích để về nhà, Phan Văn N điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 km/h đến 50km/h. Khi lưu thông đến địa phận gần nhà thờ B, thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do Phan Văn N đã sử dụng rượu bia nên ngủ gật, không làm chủ tay lái, điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của Phan Văn N, cách lề trái khoảng 2,5 mét. Phan Văn N giật mình tỉnh dậy phát hiện phía trước, cách xe mô tô Phan Văn N điều khiển khoảng 02 mét có xe ô tô tải biển số 84C-081.75 do Nguyễn Nhựt Q điều khiển từ trong đường nhựa nông thôn bên trái ra lộ nhựa. Do khoảng cách quá gần Phan Văn N không điều xe mô tô tránh kịp nên phần bên trái đầu xe mô tô va chạm vào đầu bên phải xe ô tô dẫn đến tai nạn, sau khi va chạm xe mô tô của Phan Văn N tiếp tục chạy về phía trước một đoạn khoảng 10 mét rồi ngã trên phần đường bên trái. Hậu quả tai nạn làm Phan Văn N và bà Phạm Thị C bị thương được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện

C cấp cứu. Do bà Phạm Thị C bị thương nặng được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C tiếp tục cấp cứu, đến 19 giờ cùng ngày thì bà Phạm Thị C tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 06 mét, có vạch sơn kẻ giữa màu vàng không liên tục, đường hai chiều, có biển báo số 207d "Giao nhau với đường không ưu tiên". Trên đường nhựa liên xe có biển báo số 208 "Giao nhau với đường ưu tiên".

Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Phan Văn N, kết quả kiểm tra lúc 14 giờ 45 phút ngày 18/3/2023 là 0,92 mg/1 lít khí thở. Kết quả đo nồng độ cồn của Nguyễn Nhựt Q lập lúc 14 giờ 53 phút ngày 18/3/2023 kết quả là 0,00 mg/1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 178/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định nguyên nhân chính dẫn đến Phạm Thị C tử vong là do đa chấn thương sọ não nặng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại AIR BLADA, màu đỏ - trắng - đen, số máy F46E-4310614, số khung 601DY-386601, biển số 64F1-151.92 đã qua sử dụng của bà Lê Thị Cẩm H đứng tên chủ sở hữu; tại Bản kết luận định giá số 18/BKL-HĐĐG ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định xe mô tô biển số 64F1-151.92 bị hư hỏng có giá trị thành tiền 40.000 đồng; sau khi nhận lại xe, bà Lê Thị Cẩm H không yêu cầu Phan Văn N bồi thường thiệt hại.

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu SRM, số loại T20A, biển số 84C-081.75, màu sơn xanh, số máy DLCG14403933, số khung DACXLT200031 của ông Sơn Sô T đứng tên chủ sở hữu; tại Bản kết luận định giá số 18/BKL-HĐĐG ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định xe ô tô biển số 84C-081.75 bị hư hỏng có giá trị thành tiền 6.159.330 đồng; Công ty bảo hiểm B đã làm thủ tục chi trả số tiền 25.000.000 đồng cho ông Sơn Sô T; sau khi nhận lại xe, ông Sơn Sô T không yêu cầu Phan Văn N bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phan Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo Phan Văn N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại, đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phan Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn N trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn N đã khai nhận vào khoảng 14 giờ, ngày 18/3/2023 trên tuyến đường Huyện 32 gần nhà thờ B, đoạn thuộc địa phận ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 64F1-151.92 chở phía sau mẹ ruột bà Phạm Thị C lưu thông trên đường Huyện 32 hướng từ ấp B, xã H, huyện C về ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; do bị cáo đã sử dụng rượu bia, không chú ý quan sát nên lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo đã chạm vào đầu xe ô tô tải biển số 84C-081.75 do Nguyễn Nhựt Q điều khiển; hậu quả làm bà Phạm Thị C bị ngã xuống lộ nhựa gây chấn thương nặng và tử vong cùng ngày, đúng như cáo trạng truy tố.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường,

bản ảnh hiện trường, kết luật giám định pháp y... Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 18/3/2023 trên tuyến đường Huyện 32 gần nhà thờ B, đoạn thuộc địa phận ấp B, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Phan Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe mô tô chở phía sau bà Phạm Thị C, khi đã sử dụng rượu bia, không chú ý quan sát nên lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo đã chạm vào đầu xe ô tô tải biển số 84C-081.75 do Nguyễn Nhựt Q điều khiển; hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại rượu, bia, sửa đổi bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; hậu quả làm bà Phạm Thị C bị ngã xuống lộ nhựa gây chấn thương nặng và tử vong, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý; tuy nhiên hành vi của bị cáo cũng đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng là mẹ ruột của bị cáo, sống chung gia đình với bị cáo và đại diện cho bị hại cũng tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; mặt khác cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội, theo như đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của vị Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC THADS huyện Cầu Kè;
- THAHS huyện Cầu Kè;
- UBND xã T, huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính